

Ea Drông, ngày 04 tháng 11 năm 2025

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Xếp giải	Ghi chú
1	Mai Thanh Hà	11A1	Tiếng Anh 11	Nhất	
2	Mông Thị Thuỷ	11A1	Tiếng Anh 11	Nhì	
3	Lăng Thị Tâm	12A2	Tiếng Anh 12	Nhất	
4	Trần Thị Hà Linh	10A1	Hóa học 10	Khuyến khích	
5	Hoàng Trương Bảo Trân	10A2	Hóa học 10	Khuyến khích	
6	Nông Thị Linh Chi	11A1	Hóa học 11	Nhất	
7	Niê Y Thanh Liêm	11A1	Hóa học 11	Khuyến khích	
8	Vy Thị Kim Ngân	11A5	Hóa học 11	Khuyến khích	
9	Niê Y Su Ka	12A6	Hóa học 12	Khuyến khích	
10	Ksor H' Gia Rim	10A1	Vật lí 10	Khuyến khích	
11	Hoàng Bảo Hân	10A1	Vật lí 10	Khuyến khích	
12	Hoàng Mã Lê Hiếu	11A1	Vật lí 11	Nhất	
13	Lý Thị Bích Hoa	11A1	Vật lí 11	Nhì	
14	Lê Anh Duyên	11A1	Toán 11	Nhất	
15	Nông Đức Kiên	12A1	Toán 12	Khuyến khích	
16	Đinh Duy Nguyên	12A1	Toán 12	Khuyến khích	
17	Y Thưng Ayun	10A2	Sinh học 10	Nhất	
18	Trịnh Phùng Bảo Trân	10A2	Sinh học 10	Nhì	
19	Lý Thị Thu Hoài	11A2	Sinh học 11	Nhất	
20	Triệu Thị Giới	11A2	Sinh học 11	Nhì	
21	Sâm Thị Thảo Ly	11A2	Sinh học 11	Nhì	
22	Đàm Thị Quỳnh Như	11A2	Sinh học 11	Ba	
23	Hà Thị Minh Dư	10A4	Ngữ văn 10	Nhất	
24	H Lê Na Niê	10A6	Ngữ văn 10	Nhất	
25	Triệu Thị Thu Hoài	10A4	Ngữ văn 10	Nhì	
26	Nông Thương Mỹ Thu	10A1	Ngữ văn 10	Nhì	
27	H Rên Niê Kđăm	10A3	Ngữ văn 10	Ba	
28	Đặng Hoài Trang	10A2	Ngữ văn 10	ba	
29	Zu Mi Chi	10A1	Ngữ văn 10	Khuyến khích	
30	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	10A4	Ngữ văn 10	Khuyến khích	
31	Nông Thị Trà	11A4	Ngữ văn 11	Nhất	
32	Lê Thị Hà	11A1	Ngữ văn 11	Nhì	
33	H Hạnh Êban	11A5	Ngữ văn 11	Ba	
34	Hà Thị Kiều	11A1	Ngữ văn 11	Ba	
35	Kpă H' Thao	11A6	Ngữ văn 11	Khuyến khích	
36	Phạm Thị Lan Anh	12A6	Ngữ văn 12	Nhất	
37	Cung Thị Bích Huyền	12A6	Ngữ văn 12	Nhì	
38	Lê Đặng Thuý Trang	12A2	Ngữ văn 12	Ba	
39	H Quyên Niê	10A5	Lịch sử 10	Nhất	
40	Hoàng Triệu Vy	10A6	Lịch sử 10	Nhì	
41	Nay H Anne	10A2	Lịch sử 10	Ba	
42	Vi Hoài Phong	11A2	Lịch sử 11	Nhất	
43	Ksor Y Phúc	11A6	Lịch sử 11	Nhất	
44	Lê Thị Ngọc Anh	11A1	Lịch sử 11	Nhì	
45	H Uyên Mlô	11A6	Lịch sử 11	Ba	
46	Lộc Thị Ngân	12A2	Lịch sử 12	Nhất	
47	Chu Thị Thuý Linh	12A5	Lịch sử 12	Nhì	
48	H Yên Niê	12A5	Lịch sử 12	Nhì	
49	Y Luân Niê	12A3	Lịch sử 12	Ba	
50	H Jôl Mlô	10A4	Địa lý 10	Nhất	
51	Quách Thị Hàn Châu	11A4	Địa lý 11	Nhất	
52	Triệu Thị Hồng Diễm	11A6	Địa lý 11	Nhì	
53	Nguyễn Văn Thắng	12A3	Địa lý 12	Nhất	
54	Nguyễn Phương Thảo	10A6	GD KTPL 10	Nhất	



STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Xếp giải	Ghi chú
55	Nay H Đan Na	10A4	GD KTPL 10	Nhì	
56	H Hà Thương Ksor	10A3	GD KTPL 10	Ba	
57	H Ánh Niê	11A5	GD KTPL 11	Nhất	
58	Long Thị Thảo Mai	11A4	GD KTPL 11	Nhì	
59	Bùi Vương Hoài Anh	11A4	GD KTPL 11	Ba	
60	H Saly Kđoh	11A5	GD KTPL 11	Ba	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đình Diệp

